

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Thể lệ Hội thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy”
dành cho học sinh của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục
thường xuyên năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-BGDĐT ngày 13/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các Hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên và Hội thi chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy cho đội ngũ giáo viên phổ thông năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy” dành cho học sinh của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ KHTC (phối hợp);
- Các Sở GDĐT (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Quyên Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THẺ LỆ HỘI THI

“Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy” dành cho học sinh của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hội thi là hoạt động giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hình thành kỹ năng, góp phần điều chỉnh hành vi và phát huy vai trò của học sinh trong phòng ngừa ma túy tại cơ sở giáo dục; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có ma túy.

2. Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích; phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong tìm hiểu pháp luật, tuyên truyền và thực hành kỹ năng phòng, chống ma túy.

3. Việc tổ chức Hội thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, khách quan, công bằng, minh bạch; nội dung và yêu cầu được phân hóa phù hợp với lứa tuổi, cấp học.

4. Khuyến khích học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện, không gây áp lực, không ảnh hưởng đến kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trên phạm vi toàn quốc.

2. Hội thi được tổ chức theo 03 nhóm: a) Tiểu học: gồm học sinh lớp 03 đến lớp 05; b) Trung học cơ sở (THCS): gồm học sinh THCS và học viên chương trình GDTX cấp THCS; c) Trung học phổ thông (THPT): gồm học sinh THPT và học viên chương trình GDTX cấp THPT.

3. Mỗi học sinh tham gia 01 sản phẩm dự thi ở nhóm tương ứng.

III. NỘI DUNG, CHỦ ĐỀ DỰ THI

1. **Cấp tiểu học (lớp 03 đến lớp 05):** Nội dung tập trung vào thông điệp đơn giản, gần gũi, giúp học sinh hình thành ý thức tự bảo vệ và biết tránh xa nguy cơ liên quan đến ma túy.

- ***Trường học an toàn, không có ma túy:*** Thể hiện mong muốn xây dựng trường học an toàn, thân thiện, lành mạnh; học sinh vui chơi, học tập trong môi trường không có ma túy.

- ***Em biết bảo vệ mình:*** Thể hiện những việc học sinh cần làm khi gặp người lạ cho đồ ăn, đồ uống hoặc vật lạ; khi được nhờ cầm, giữ, vận chuyển đồ không rõ nguồn gốc; khi bị rủ rê làm việc khiến bản thân cảm thấy không an toàn.

- ***Em biết nói “không” và tìm người giúp đỡ:*** Thể hiện kỹ năng từ chối, rời khỏi tình huống có nguy cơ và báo ngay cho cha mẹ, thầy cô hoặc người lớn tin cậy.

- ***Cùng bạn bè nói không với ma túy:*** Gửi thông điệp tích cực về bảo vệ bản thân, bạn bè, gia đình; cùng xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, không có ma túy.

2. Cấp trung học cơ sở: Nội dung tập trung vào nhận diện nguy cơ, hiểu quy định pháp luật cơ bản, lựa chọn cách xử lý và tự bảo vệ.

- ***Nhận diện nguy cơ liên quan đến ma túy:*** Nhận biết tình huống rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ sử dụng hoặc tham gia hành vi liên quan đến ma túy trong trường học, ngoài xã hội và trên môi trường mạng; nhận diện nguy cơ chất ma túy, ma túy tổng hợp bị nguy trang, pha trộn hoặc đưa vào một số sản phẩm, đồ ăn, đồ uống và vật phẩm khác.

- ***Tác hại và hậu quả của ma túy:*** Phân tích ở mức phù hợp với lứa tuổi tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tâm lý, học tập, quan hệ gia đình, bạn bè và tương lai của học sinh.

- ***Pháp luật và trách nhiệm của học sinh:*** Tìm hiểu quy định pháp luật cơ bản về phòng, chống ma túy; những hành vi học sinh không được thực hiện; trách nhiệm trong phòng ngừa, phát hiện và thông báo tình huống có nguy cơ.

- ***Kỹ năng ứng phó:*** Vận dụng kỹ năng từ chối, rời khỏi tình huống nguy hiểm, không nhận hoặc giữ hộ đồ vật không rõ nguồn gốc, không che giấu sự việc và biết tìm kiếm trợ giúp từ cha mẹ, giáo viên, nhà trường hoặc người có trách nhiệm.

- ***Học sinh cùng hành động:*** Đề xuất thông điệp, sáng kiến hoặc hoạt động phù hợp để xây dựng lớp học, trường học an toàn, không có ma túy.

3. Cấp trung học phổ thông: Nội dung tập trung vào phân tích, vận dụng pháp luật, đánh giá hậu quả, ra quyết định và đề xuất giải pháp.

- ***Pháp luật về phòng, chống ma túy và trách nhiệm của thanh niên:*** Phân tích các quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống ma túy; trách nhiệm pháp lý của cá nhân đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng, sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi vi phạm khác có liên quan.

- **Những nguy cơ mới đối với học sinh:** Phân tích phương thức rủi ro, lôi kéo, dụ dỗ liên quan đến ma túy trong các mối quan hệ xã hội, hoạt động giải trí và môi trường mạng; nguy cơ chất ma túy, ma túy tổng hợp bị nguy trang, pha trộn hoặc đưa vào một số sản phẩm, đồ ăn, đồ uống và vật phẩm khác.

- **Hậu quả của ma túy:** Phân tích tác động đối với sức khỏe thể chất, tâm lý, học tập, tương lai nghề nghiệp, quan hệ gia đình và xã hội; hậu quả pháp lý và trách nhiệm cá nhân khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy.

- **Năng lực ra quyết định và xử lý tình huống:** Vận dụng kiến thức pháp luật và kỹ năng để phân tích tình huống, đánh giá hậu quả, lựa chọn quyết định phù hợp; biết từ chối, tự bảo vệ, tìm kiếm trợ giúp và báo tin khi phát hiện nguy cơ.

- **Trách nhiệm và sáng kiến của học sinh:** Đề xuất giải pháp, sáng kiến truyền thông hoặc hoạt động do học sinh tham gia nhằm phòng ngừa ma túy trong nhà trường, xây dựng văn hóa học đường lành mạnh và phát huy trách nhiệm của thanh niên đối với cộng đồng.

IV. VÒNG THI CẤP TỈNH

1. Hình thức, sản phẩm dự thi

- **Cấp tiểu học:** Tranh vẽ trên khổ giấy A3; Chất liệu màu tự chọn, do chính học sinh thực hiện, có thể kèm một khẩu hiệu hoặc thông điệp ngắn;

- **Cấp THCS và THPT:** Bài viết cá nhân bằng tiếng Việt, viết tay trên giấy A4, dưới dạng văn xuôi; không đóng thành quyển, không kèm mô hình. Bài viết không quá 1.500 từ làm theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thể lệ này.

2. Tiêu chí chấm điểm tiểu học - 100 điểm

Thông điệp và mức độ phù hợp chủ đề 30 điểm; ý tưởng, tính sáng tạo và phù hợp lứa tuổi 30 điểm; khả năng thể hiện kỹ năng tự bảo vệ, nói không và tìm trợ giúp 20 điểm; bố cục, hình ảnh, màu sắc và tính thẩm mỹ 20 điểm.

3. Tiêu chí chấm điểm THCS - 100 điểm

Kiến thức và tính chính xác của nội dung 20 điểm; nhận diện nguy cơ và tác hại 20 điểm; kỹ năng phòng ngừa, xử lý tình huống 25 điểm; vận dụng, liên hệ thực tiễn và trách nhiệm của học sinh 20 điểm; bố cục, ngôn ngữ, sáng tạo và sức thuyết phục 15 điểm.

4. Tiêu chí chấm điểm THPT - 100 điểm

Kiến thức pháp luật và tính chính xác 25 điểm; phân tích nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm pháp lý 20 điểm; vận dụng pháp luật, ra quyết định và xử lý tình huống 25 điểm; giải pháp, sáng kiến và khả năng lan tỏa 15 điểm; lập luận, bố cục, ngôn ngữ và sức thuyết phục 15 điểm.

5. Sản phẩm

Sản phẩm được lựa chọn phải chưa từng đoạt giải tại cuộc thi cấp quốc gia khác và không vi phạm quyền tác giả.

V. HỒ SƠ VÀ GỬI SẢN PHẨM

1. Hồ sơ gồm:

- Báo cáo kết quả tổ chức Hội thi cấp tỉnh;
- Danh sách sản phẩm/thí sinh được lựa chọn: Làm theo mẫu của Phụ lục 6 kèm theo Thẻ lệ này;
- Sản phẩm dự thi.

2. Hồ sơ được đóng gói trong phong bì niêm phong, ghi rõ địa chỉ đơn vị gửi qua hệ thống Bưu điện về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, sinh viên), số 35 đường Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

3. Thời hạn gửi hồ sơ chậm nhất ngày 10/10/2026.

VI. TUYỂN CHỌN VÀ THI TRỰC TIẾP CẤP TOÀN QUỐC

1. Đối với tiểu học

Ban Tổ chức cấp toàn quốc tổ chức chấm, xét giải các tranh vẽ do Sở Giáo dục và Đào tạo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo; học sinh tiểu học không tham gia vòng thi trực tiếp.

2. Đối với THCS, THPT - Giai đoạn 1, tuyển chọn bài viết

Ban Tổ chức chấm các bài viết do Sở Giáo dục và Đào tạo gửi về theo tiêu chí tại Mục IV; lựa chọn 30 thí sinh, gồm 15 THCS và 15 THPT, có bài đạt kết quả cao nhất vào Giai đoạn 2.

3. Giai đoạn 2 - thi trực tiếp

Thí sinh THCS và THPT tham gia 02 phần thi:

- Phần 1 - Giới thiệu bản thân, nhà trường và thông điệp phòng, chống ma túy, tối đa 05 phút, 20 điểm;
- Phần 2 - Hùng biện theo chủ đề tương ứng với cấp học tại Mục III và trả lời câu hỏi của Ban Giám khảo, tối đa 15 phút, 80 điểm.

4. Tiêu chí Phần 1 - 20 điểm

Bám chủ đề và thông điệp 5 điểm; nội dung giới thiệu phù hợp, có liên hệ với nhà trường 5 điểm; sáng tạo và khả năng lan tỏa 5 điểm; kỹ năng trình bày và bảo đảm thời lượng 5 điểm.

5. Tiêu chí Phần 2 - THCS, 80 điểm

Kiến thức, tính chính xác 15 điểm; nhận diện nguy cơ và tác hại 15 điểm; kỹ năng ứng phó, vận dụng tình huống 20 điểm; trách nhiệm, sáng kiến và liên hệ thực tiễn 15 điểm; lập luận, trình bày, trả lời câu hỏi và sức thuyết phục 15 điểm.

6. Tiêu chí Phần 2 - THPT, 80 điểm

Kiến thức pháp luật và tính chính xác 20 điểm; phân tích nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm pháp lý 15 điểm; vận dụng pháp luật, ra quyết định và xử lý tình huống 20 điểm; giải pháp, sáng kiến và trách nhiệm công dân 10 điểm; lập luận, trình bày, trả lời câu hỏi và sức thuyết phục 15 điểm.

7. Kết quả xếp giải THCS và THPT được xác định theo tổng điểm 100 của Giai đoạn 2. Điểm bài viết Giai đoạn 1 dùng để tuyển chọn và là căn cứ phụ khi xử lý trường hợp bằng điểm. Khi hết thời gian, Ban Giám khảo có thể yêu cầu thí sinh kết thúc phần thi.

VII. THỜI GIAN TỔ CHỨC VÀ NỘP SẢN PHẨM DỰ THI

1. Phát động Hội thi cấp tỉnh: Từ ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo phát động, tổ chức vòng thi cấp tỉnh, chấm và lựa chọn tối đa 05 sản phẩm đạt kết quả cao nhất của mỗi nhóm dự thi, lập danh sách sản phẩm dự thi cấp toàn quốc theo mẫu tại Phụ lục 6 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/10/2026.

3. Vòng thi toàn quốc và tổng kết, trao giải: Dự kiến trong tháng 11 hoặc tháng 12 năm 2026. Thời gian, địa điểm cụ thể do Ban Tổ chức thông báo.

VIII. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, KHEN THƯỞNG

1. Cơ cấu giải thưởng dự kiến

- **Cấp tiểu học:** 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 04 giải khuyến khích.
- **Cấp trung học cơ sở:** 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 09 giải khuyến khích.
- **Cấp trung học phổ thông:** 01 giải nhất, 03 giải nhì, 06 giải ba và 09 giải khuyến khích.

2. Khen thưởng

- Giải nhất: Bằng khen đoạt giải của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 9.000.000 đồng tiền thưởng.
- Giải nhì: Bằng khen đoạt giải của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 4.500.000 đồng tiền thưởng.

- Giải ba: Bằng khen đoạt giải của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 3.000.000 đồng tiền thưởng.

- Giải khuyến khích: Giấy chứng nhận đoạt giải của Bộ Giáo dục và Đào tạo và 1.000.000 đồng tiền thưởng.

3. Không mặc nhiên trao đủ số lượng giải nếu sản phẩm hoặc phần thi không đáp ứng yêu cầu chất lượng.

IX. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính nguyên gốc của sản phẩm và thông tin cung cấp; sản phẩm gian lận, sao chép hoặc vi phạm Thẻ lệ sẽ bị hủy kết quả.

2. Nếu thí sinh có bất kỳ thông tin cá nhân nào sai lệch so với thông tin trên thẻ học sinh, căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh thì không được tính kết quả và xét giải.

3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về bài dự thi khi gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó đảm bảo các bài dự thi chưa từng tham gia tại các cuộc thi trước đây và không vi phạm quy định về bản quyền.

4. Bài tham gia dự thi không được sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình xây dựng sản phẩm dự thi; không được sao chép từ internet hoặc bài thi của người khác; nội dung bài thi xuyên tạc kiến thức pháp luật hoặc đưa thông tin sai lệch vi phạm pháp luật sẽ bị loại trực tiếp; không mô tả chi tiết theo cách có thể hướng dẫn sử dụng, chế tạo, mua bán ma túy hoặc bình thường hóa hành vi sử dụng ma túy.

5. Bài dự thi gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo sau ngày 10/10/2026 (theo dấu bưu điện) sẽ không được Ban tổ chức Hội thi công nhận và xem xét, đánh giá để vào tham dự vòng thi toàn quốc.

6. Không ghi, vẽ thông tin cá nhân trên bài tham gia dự thi.

7. Ban Tổ chức Hội thi các cấp được phép sử dụng bài tham gia dự thi vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục trong nhà trường.

8. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong quá trình tổ chức Hội thi

- Thí sinh nếu có khiếu nại về các nội dung liên quan đến Hội thi thì gửi khiếu nại qua Thường trực Ban Tổ chức Hội thi: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, sinh viên), số 35 đường Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội; đồng chí Nguyễn Việt Hà, số điện thoại: 0985.800.166; hộp thư điện tử: hanv@moet.gov.vn.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả giải thưởng của hội thi, thí sinh dự thi gửi khiếu nại, tố cáo (nếu có) đến Thường trực Ban Tổ chức Hội thi.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, tố cáo, Thường trực Ban Tổ chức Hội thi sẽ được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

X. KINH PHÍ

1. Đối với cấp toàn quốc

Kinh phí tổ chức triển khai được bố trí từ nguồn kinh phí đã giao cho Bộ GDĐT thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Đối với cấp tỉnh

Kinh phí tổ chức triển khai được bố trí từ nguồn kinh phí đã giao cho các tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

XI. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thường trực Ban Tổ chức Hội thi: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, sinh viên), số 35 đường Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội; đồng chí Nguyễn Việt Hà, số điện thoại: 0985.800.166; hộp thư điện tử: hanv@moet.gov.vn.

[illegible]

[illegible]

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC 2****TIÊU CHÍ CHẤM TRANH DỰ THI - TIỂU HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mã sản phẩm:

1. Thông điệp và mức độ phù hợp chủ đề:/30 điểm
 2. Ý tưởng, tính sáng tạo và phù hợp lứa tuổi:/30 điểm
 3. Thể hiện kỹ năng tự bảo vệ, nói không và tìm trợ giúp:/20 điểm
 4. Bố cục, hình ảnh, màu sắc và tính thẩm mỹ:/20 điểm
- TỔNG ĐIỂM:**/100 điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC 3****TIÊU CHÍ CHẤM BÀI VIẾT - TRUNG HỌC CƠ SỞ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mã phách:

1. Kiến thức và tính chính xác:/20 điểm
 2. Nhận diện nguy cơ và tác hại:/20 điểm
 3. Kỹ năng phòng ngừa, xử lý tình huống:/25 điểm
 4. Vận dụng, liên hệ thực tiễn và trách nhiệm:/20 điểm
 5. Bố cục, ngôn ngữ, sáng tạo và sức thuyết phục:/15 điểm
- TỔNG ĐIỂM:**/100 điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC 4****TIÊU CHÍ CHẤM BÀI VIẾT - TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mã phách:

1. Kiến thức pháp luật và tính chính xác:/25 điểm
2. Phân tích nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm pháp lý:/20 điểm
3. Vận dụng pháp luật, ra quyết định và xử lý tình huống:/25 điểm
4. Giải pháp, sáng kiến và khả năng lan tỏa:/15 điểm
5. Lập luận, bố cục, ngôn ngữ và sức thuyết phục:/15 điểm

TỔNG ĐIỂM:/100 điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC 5****TIÊU CHÍ CHẤM THI TRỰC TIẾP - THCS/THPT**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Phần 1 - Giới thiệu (20 điểm): Chủ đề, thông điệp 5; liên hệ nhà trường 5; sáng tạo, lan tỏa 5; trình bày, thời lượng 5.

Phần 2 - Hùng biện (80 điểm): Áp dụng tiêu chí riêng theo Mục VI đối với THCS hoặc THPT.

Điểm Phần 1:/20 điểm

Điểm Phần 2:/80 điểm

TỔNG ĐIỂM:/100 điểm

DANH SÁCH SẢN PHẨM ĐỀ NGHỊ THAM DỰ CẤP TOÀN QUỐC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]